

Số 23 /TTr-CPNT2

Nhon Trach, ngày 09 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Kính gửi: Hội đồng Quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 ngày 07/03/2016 và để chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty kính trình Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được sửa đổi ban hành ngày 22/04/2015 theo Quyết định số 15/QĐ-CPNT2 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
- Quyết định số 290/QĐ-CPNT2 ngày 15/10/2012 của Công ty về việc phê duyệt ban hành quy trình quản lý công tác kế hoạch Công ty.
- Nghị quyết số 22/NQ-ĐLĐK-HĐTV ngày 4/03/2016 của Hội đồng Thành viên PV Power về việc thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty.
- Nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 ngày 07/03/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT ngày 07/03/2016.

II. NỘI DUNG:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015

Năm 2015 là năm tình hình kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, rủi ro về chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay ngoại tệ và giá dầu giảm sâu tới mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ qua đã tác động và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và của ngành Dầu khí nói riêng.

Tuy nhiên, Công ty đã khắc phục được những khó khăn, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2015 với kết quả hết sức ấn tượng như sau:

- Ngày 11/10/2015, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đạt mốc 20 tỷ kWh sau 04 năm vận hành thương mại.
- Hoàn thành 100% kế hoạch sản lượng điện năm 2015 vào ngày 20/10/2015 (về đích trước 72 ngày). Sản lượng điện sản xuất năm 2015 là: 5.499 Tr.kWh, đạt 128% so với kế hoạch sản lượng điện năm 2015. Sản lượng điện lũy kế từ ngày phát điện đến hết năm 2015 là: 21.347 Tr.kWh.
- Tổng doanh thu năm 2015 là: 6.796 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch tổng doanh thu năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là: 1.141,6 tỷ đồng, đạt 182% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2015.
- Giá cổ phiếu của NT2 cũng tăng cao trên thị trường chứng khoán và được rất nhiều nhà đầu tư quan tâm; thương hiệu NT2 ngày càng lớn mạnh trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành Điện Việt Nam trên thị trường chứng khoán.

Tóm lại, năm 2015 Công ty đạt được những kết quả hết sức ấn tượng là (i) nhận Bằng khen và Kỷ niệm chương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng, (ii) vinh dự nhận Cờ thi đua của Bộ Công thương, vinh dự đứng thứ hạng 123 trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), (iii) vinh danh trong bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì người lao động” lần thứ II năm 2015, (iv) vinh dự là đơn vị duy nhất trong lĩnh vực sản xuất điện nhận giải vàng chất lượng tỉnh Đồng Nai năm 2015 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai trao tặng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1-Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 đính kèm).

2. Kế hoạch SXKD năm 2016

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2015 và các cơ hội thị trường năm 2016, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
1	Sản lượng điện thương mại	Tr.kWh	4.450
2	Khối lượng khí tiêu thụ	Tr.Sm3	814
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.003
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.365
5	Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	638
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	766

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	728
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	256
9	Tỷ lệ % chia cổ tức	%	20
10	Phát hành cổ phiếu ESOP (1,095%VĐL)	CP	3.000.000

(Chi tiết theo Phụ lục 2- Kế hoạch SXKD năm 2016 đính kèm).

III. KẾT LUẬN

Công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 để Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các P.GĐ;
- P.KTKH, P.TCKT;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2015;
- Phụ lục 2: Kế hoạch SXKD năm 2016.



Hoàng Xuân Quốc

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

Năm 2015 là năm tình hình kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, rủi ro về chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay ngoại tệ và giá dầu giảm sâu tới mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ qua đã tác động và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và của ngành Dầu khí nói riêng.

Vượt qua những thách thức nêu trên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực hết mình để xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.

Giá cổ phiếu của Công ty tăng cao trên thị trường chứng khoán, được rất nhiều nhà đầu tư quan tâm và thương hiệu NT2 ngày càng lớn mạnh trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành điện Việt Nam trên thị trường chứng khoán.

Trên tinh thần đó, Công ty tổng kết đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2015 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

Năm 2015 là năm Công ty hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD. Đạt được kết quả này, ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung điều hành, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp cùng với sự quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2015	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
I	Sản lượng và khối lượng				
1	Sản lượng điện	Tr. kWh	4.295	5.499	128%
		Hoàn thành 100% kế hoạch sản lượng điện trước 72 ngày			
2	Khối lượng khí	Tr.Sm ³	785	984	125%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	5.970,2	6.795,7	114%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.509,2	5.517,8	100,16%
3	Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD (Chưa bao gồm CLTG đầu tư, đánh giá lại cuối kỳ)	Tỷ đồng	461	1.277,9	277%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	660,7	1.201,8	182%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	627,6	1.141,6	182%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	236	333	141%

(Xem Biểu 1 – Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 đính kèm)

Đánh giá:

Hoàn thành 100% kế hoạch sản lượng điện năm 2015 vào ngày 20/10/2015 (về đích trước 72 ngày). Sản lượng điện sản xuất năm 2015 vượt 28% so với kế hoạch sản lượng điện năm 2015 là dựa vào chiến lược chào giá tốt nên được huy động cao, nhà máy vận hành an toàn, liên tục và hiệu quả góp phần vượt kế hoạch sản lượng điện năm 2015.

Tổng doanh thu năm 2015 tăng 14% so với kế hoạch doanh thu năm 2015. Kết quả này là sự nỗ lực của Công ty trong chiến lược chào giá hợp lý, linh hoạt, chủ động tối ưu quá trình vận hành theo cơ chế thị trường phát điện cạnh tranh, vận dụng hiệu quả các yếu tố khách quan góp phần tăng cao hiệu quả khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

Tổng chi phí năm 2015 tăng 0,16% so với kế hoạch tổng chi phí năm 2015. Với tỷ lệ % tổng chi phí thấp hơn so với tỷ lệ % sản lượng điện và tổng doanh thu là sự nỗ lực của Công ty áp dụng tối ưu hóa phương pháp cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, chất lượng và chủ động triển khai, thực hiện nghiêm túc triệt để trong việc tiết kiệm chống lãng phí nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động SXKD.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 tăng 82% so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2015 do các yếu tố sau:

- + Năm 2015 hạn hán kéo dài, lượng nước ở các hồ chứa của Thủy điện rất thấp nên Nhon Trạch 2 được huy động công suất cao. Đồng thời với chiến lược chào giá thị trường điện hợp lý làm cho lợi nhuận tăng cao.
- + Kể từ ngày 01/08/2015, Giá khí của Hợp đồng Mua Bán Khí Nhà máy điện Nhon Trạch 2 được áp dụng theo giá khí thị trường. Giá khí đầu vào giảm thấp theo giá Dầu (giảm khoảng 30% so với giá khí cũ), do đó chi phí sản xuất giảm nên tăng khả năng cạnh tranh trong thị trường điện, đồng thời biên lợi nhuận tăng thêm khi thanh toán theo giá thị trường đã góp phần tăng thêm hiệu quả SXKD. Ngoài ra, việc hội tụ giá khí giai đoạn từ 1/9/2013 đến hết tháng 7/2015 được thực hiện theo hình thức chuyển ngang giữa Hợp đồng Mua bán điện và Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhon Trạch 2 nên không làm ảnh hưởng đến lợi nhuận.
- + Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực hết mình trong việc điều hành, khắc phục các khó khăn năm 2015 để hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD như trên.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 THEO LĨNH VỰC

1. Công tác vận hành sản xuất

- Công tác vận hành của Công ty luôn đảm bảo an toàn, được huy động công suất tương đối cao, nhà máy vận hành an toàn góp phần hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng điện năm 2015 được giao; Công suất phát bình quân cả năm 2015 đạt 85,7% .
- Công tác chào giá điện tham gia thị trường điện hợp lý, đảm bảo tối ưu công tác vận hành nhằm mang đến hiệu quả cao nhất về các chỉ tiêu SXKD năm 2015: sản lượng

điện, doanh thu, lợi nhuận và đồng thời luôn phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thanh toán nghiêm túc, đúng thời gian quy định.

- Công tác an toàn sức khỏe môi trường, PCCC luôn được chú trọng, không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác an toàn vận hành Nhà máy.

2. Công tác kỹ thuật và bảo dưỡng sửa chữa

Công tác quản lý kỹ thuật và bảo trì sửa chữa luôn được Công ty đặc biệt chú trọng, việc vận hành ổn định, an toàn là nhiệm vụ trọng tâm và được quan tâm sát sao. Công ty đã triển khai xây dựng các quy trình quản lý kỹ thuật, đồng thời rà soát hoàn thiện các quy trình liên quan đến công tác vận hành, sửa chữa bảo dưỡng, định mức kinh tế kỹ thuật các NMD nhằm tiết kiệm và tối ưu hóa cho Công ty.

Việc bảo trì và sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất và đảm bảo an toàn tuyệt đối, Công ty luôn giám sát và hỗ trợ các đơn vị liên quan, Nhà thầu thực hiện tốt công tác kỹ thuật đảm bảo Nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả trong năm 2015.

Công tác bảo dưỡng thường xuyên, đột xuất nhà máy được Công ty bám sát và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên rà soát và ban hành quy trình vận hành, sửa chữa hệ thống thiết bị phục vụ công tác quản lý và sửa chữa; Giám sát và hỗ trợ nhà thầu PVPS thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên và đột xuất Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

3. Công tác thương mại hợp đồng

- Hợp đồng mua bán điện:

- + Ký kết Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 về thanh toán chi phí khởi động theo quy định thị trường điện và thanh toán tổ máy thử nghiệm; Ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 06 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 về tách giá biến đổi và thuế tài nguyên nước trong giá điện; Ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 07 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 về giá khí thị trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

➤ Hợp đồng mua bán điện được thực hiện tốt, việc phối hợp và xử lý với các bên chặt chẽ, đảm bảo kiểm tra và thanh toán tiền điện hàng tháng cho Nhà máy đúng thời gian quy định.

- **Hợp đồng mua bán Khí:** Ký kết Bổ sung số 04 Hợp đồng mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giữa Công ty và PVGas về giá khí thị trường. Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định.

- **Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn:** Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn cho 100.000 giờ EOH đầu tiên của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVPS) được thực hiện một cách nghiêm túc đầy đủ, công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng tháng được PVPS thực hiện tốt. Ngày 05/02/2015 ký Phụ lục bổ sung số 07 về việc cung cấp bổ sung vật tư dự phòng ban đầu phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa NMD NT2, và đồng thời ký Phụ lục bổ sung số 08 ngày 15/3/2015 về việc mua sắm vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa NMD NT2 góp phần hoàn

thành tốt công tác tiêu tu trong tháng 07/2015.

- **Công tác mua sắm vật tư trang thiết bị:** Đã tiến hành mua sắm vật tư thiết bị phục vụ công tác tiêu tu và SXKD năm 2015 theo quy định hiện hành và quản lý hợp đồng theo tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015.

4. Công tác tài chính kế toán

Công ty đã thực hiện tốt công tác phân loại thu hồi công nợ tiền điện. Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh toán, trả nợ vay.

Lập báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

Cân đối dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả các khoản vay đến hạn của Công ty và đảm bảo trả khoản vay quốc tế đúng tiến độ.

Năm 2015, Công ty đã trả khoản vay quốc tế 02 đợt bao gồm tổng giá trị là: 24.994.094,80 USD và 23.980.242,25 EUR tương đương 1.136.060.804.607 VNĐ.

5. Công tác đào tạo và khoa học công nghệ

a) Công tác đào tạo:

Công ty đã thực hiện tốt nhằm cung cấp các kiến thức, hiểu biết sâu rộng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV đạt hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí. Công tác đào tạo năm 2015 là 578 lượt người với giá trị 3,5 tỷ đồng.

b) Công tác khoa học công nghệ:

- Công ty luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Đặc biệt chú trọng triển khai mạnh mẽ các thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành để giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã thành lập Hội đồng KHCN, ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển của Công ty.

6. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động

Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động luôn được lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện theo đúng chế độ, ... Đặc biệt, Công ty mở nhà trẻ Ánh Dương tại khu nhà công vụ Long Thọ để chăm lo cho con của CBCNV tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV ổn định cuộc sống và yên tâm công tác phục vụ lâu dài cho Công ty.

III. KẾT LUẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, tận dụng tiềm năng, sự ủng hộ của đối tác, quý cổ đông trong và ngoài nước để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2015.

Ban Lãnh đạo Công ty đã hoạch định đúng hướng đưa thương hiệu NT2 trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành điện Việt Nam trên thị trường chứng khoán.

Kết thúc năm 2015, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực hết mình để xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015. Đặc biệt trong năm 2015, TS. Hoàng Xuân Quốc – Giám đốc Công ty được vinh danh là 1 trong 10 Doanh nhân, Nhà quản lý Dầu khí xuất sắc năm 2015 và Công ty nhận Bằng khen và Kỷ niệm chương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng, (ii) vinh dự nhận Cờ thi đua của Bộ Công thương, vinh dự đứng thứ hạng 123 trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), (iii) vinh danh trong bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì người lao động” lần thứ II năm 2015, (iv) vinh dự là đơn vị duy nhất trong lĩnh vực sản xuất điện nhận giải vàng chất lượng tỉnh Đồng Nai năm 2015 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai trao tặng,

Trên đây là những tiền đề vững chắc, rất quan trọng làm cơ sở cho toàn thể CBCNV Công ty phấn khởi, tin tưởng, thi đua để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.



BIỂU 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2015	TH năm 2015	Đánh giá
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
A	VỐN ĐIỀU LỆ	Triệu đồng	2,560,000	2,739,198	107%
B	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG				
I	Sản lượng điện thương mại	Tr. Kwh	4,295	5,499	128%
II	Khối lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm3	784.62	984	125%
C	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5,970,260	6,795,777	114%
1	Doanh thu từ sản xuất điện	"	5,949,791	6,729,438	113%
2	Chênh lệch tỷ giá trong thanh toán + lãi tiền gửi+ thu nhập khác	"	20,469	66,338	
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	5,509,234	5,517,896	100.16%
1	Chi phí sản xuất điện	"	5,509,234	5,498,499	100%
2	Chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	"		19,398	
III	Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD (Chưa bao gồm CLTG đầu tư và đánh giá lại cuối kỳ)	Triệu đồng	461,027	1,277,880	277%
IV	Chênh lệch tỷ giá	Triệu đồng	199,698	(76,071)	
1	Chênh lệch tỷ giá trong đầu tư	"	(66,402)	(66,381)	
2	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	"	266,100	(9,690)	
V	Lợi nhuận	Triệu đồng			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	660,725	1,201,810	182%
2	Lợi nhuận sau thuế	"	627,689	1,141,628	182%
VI	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	25.81%	43.87%	
VII	Nộp ngân sách	Triệu đồng	236,096	332,976	141%

Được

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2015 và các cơ hội thị trường năm 2016, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các giải pháp thực hiện như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
1	Sản lượng điện thương mại	Tr.kWh	4.450
2	Khối lượng khí tiêu thụ	Tr.Sm ³	814
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.003
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.365
5	Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại cuối kỳ)	Tỷ đồng	638
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	766
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	728
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	256
9	Tỷ lệ % chia cổ tức	%	20
10	Phát hành cổ phiếu ESOP (1,095%VĐL)	CP	3.000.000

(Xem Biểu 2- Kế hoạch SXKD năm 2016 đính kèm)

II. CÁC MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2016

1. Sản xuất kinh doanh

- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2016 đã đề ra.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh toán trả nợ vay.
- Cải tiến và đẩy mạnh công tác quan hệ khách hàng, tranh thủ sự ủng hộ của các khách hàng lớn về mua khí, bán điện nhằm đảm bảo công tác vận hành nhà máy liên tục an toàn, hiệu quả.
- Hoàn thiện hơn nữa cơ cấu tổ chức đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thị trường

điện theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hơn, đồng thời tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao theo lộ trình phát triển của thị trường điện.

- Củng cố công tác bảo vệ nội bộ và PCCC chuyên ngành theo quy định hiện hành.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Phát hành cổ phiếu ESOP để động viên người lao động trong hoạt động SXKD.
- Nghiêm túc triển khai thực hiện việc tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty.
- Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.
- Thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ khác.

2. Công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục triển khai các thủ tục liên quan NMDNT2 mở rộng để đưa dự án vào quy hoạch điện VII hiệu chỉnh.
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thu hồi, kinh doanh CO2 lỏng từ khói thải NMD NT2.
- Xem xét khả năng nâng công suất bằng phương pháp phun sương (fogging).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành. Tập trung thực hiện tốt công tác tiêu tu 02 tổ máy tuabin khí đảm bảo vận hành an toàn ổn định.
- Chủ động chiến lược chào giá hợp lý trong tham gia thị trường điện, đảm bảo tối ưu công tác vận hành mang đến hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp chặt chẽ, tăng cường quan hệ với PVN/PVP, các đối tác EVN/A0/EPTC, PVGas và các đơn vị liên quan, tối ưu hóa thời gian phát điện.
- Tăng cường công tác An toàn, vệ sinh lao động và PCCC.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, qui định phục vụ công tác quản lý điều hành.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Thực hiện tốt công tác An sinh xã hội.

BIỂU 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016					Ghi chú
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý VI	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG							
I	Sản lượng điện thương mại	Tr. kWh	4,450	1,192.34	1,205.06	880.29	1,172.31	
II	Khối lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm3	814.10	218.13	220.46	161.04	214.47	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH							
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	6,003,459	1,602,579	1,617,912	1,182,362	1,600,606	
1	Doanh thu từ sản xuất điện	"	5,991,071	1,602,579	1,611,664	1,182,362	1,594,466	
2	Chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	"	12,388		6,248		6,140	
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	5,364,779	1,402,609	1,418,698	1,151,695	1,391,778	
1	Chi phí sản xuất điện	"	5,364,779	1,402,609	1,418,698	1,151,695	1,391,778	
III	Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại cuối kỳ)	Triệu đồng	638,679	199,971	199,214	30,667	208,828	
IV	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	Triệu đồng	127,241		67,480		59,762	
V	Lợi nhuận	Triệu đồng						
1	Lợi nhuận trước thuế	"	765,921	199,971	266,694	30,667	268,590	
2	Lợi nhuận sau thuế	"	727,625	189,972	253,359	29,133	255,160	

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016					Ghi chú
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý VI	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
VI	Trích các quỹ	Triệu đồng	50,019					
1	Quỹ đầu tư phát triển (5%)	Triệu đồng	30,019					
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Ban điều hành (5% nhưng không quá 20 tỷ đồng)	Triệu đồng	20,000					
VII	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20					
VIII	Nộp ngân sách	Triệu đồng	255,711	67,308	72,364	44,329	71,710	
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC							
I	Kế hoạch lao động							
1	Lao động định biên	Người	190					

Ghi chú:

- Tỷ giá ngoại tệ quy đổi là:

1 USD = 22,500 VNĐ

1 EUR = 26,000 VNĐ

BIỂU 3: KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN VÀ KHỐI LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ NĂM 2016

Tháng	Sản lượng điện sản xuất (MWh)			Sản lượng điện (MWh)	SHN bình quân (BTU/kWh)	Nhiệt lượng tiêu thụ (10 ⁶ BTU)	Nhiệt trị cao của khí (BTU/SM3)	Lượng khí tiêu thụ (SM3)	Ghi chú
	GT11	GT12	ST10						
1	143,543	143,543	143,543	430,629	7,000	3,014,400	38,263	78,781,080	
2	112,237	112,237	112,237	336,710	7,000	2,356,971	38,263	61,599,218	
3	141,667	141,667	141,667	425,000	7,000	2,975,000	38,263	77,751,352	
4	139,276	139,276	139,276	417,829	7,000	2,924,800	38,263	76,439,383	
5	132,893	132,893	132,893	398,679	7,000	2,790,753	38,263	72,936,061	
6	129,516	129,516	129,516	388,548	7,000	2,719,837	38,263	71,082,679	
7	92,411	92,411	92,411	277,233	7,000	1,940,631	38,263	50,718,213	
8	95,328	95,328	95,328	285,985	7,000	2,001,895	38,263	52,319,342	
9	95,692	95,692	105,692	317,076	7,000	2,219,532	38,263	58,007,266	
10	115,856	115,856	115,856	347,569	7,000	2,432,985	38,263	63,585,837	
11	133,327	133,327	133,327	399,981	7,000	2,799,870	38,263	73,174,336	
12	141,587	141,587	141,587	424,761	7,000	2,973,329	38,263	77,707,693	
Tổng cộng	1,473,333	1,473,333	1,483,333	4,450,000		31,150,002		814,102,461	